

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày: 01/10/2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Xuân
2. Ông Nguyễn Tấn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết—Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu: Ông Huỳnh Văn Dương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/DSST ngày 28 ngày 3 tháng 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông **Phan H**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố Bình T, phường Xuân Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

** Bị đơn:* Anh **Lương Hoàng K**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố Tân A, phường Xuân Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Ủy quyền cho bà **Lương Thị B**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu phố Tân A, phường Xuân Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu phố Bình T, phường Xuân Đ, thị xã C, Phú Yên. Có mặt

2. Bà **Lương Thị B**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu phố Tân A, phường Xuân Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

** Người làm chứng:* Bà **Lương Thị M**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố

Tân A, phường Xuân Đi, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2019, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan H trình bày:*

Ngày 24/10/2016 bà Lương Thị M là tổ trưởng tổ vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Sông Cầu có đưa cháu của bà M là anh Lương Hoàng K đến nhà vợ chồng ông H, bà G mượn số tiền 10.000.000 đồng, khi mượn có giấy mượn tiền và hẹn 01 tháng sau sẽ trả lại cho vợ chồng ông H, nhưng cho đến nay anh K vẫn chưa trả số tiền nêu trên cho vợ chồng ông Phan H và bà Phạm Thị G.

Nay ông Phan H yêu cầu Tòa án buộc anh Lương Hoàn K phải trả lại cho vợ chồng ông số tiền đã mượn là 10.000.000 đồng và không yêu cầu về số tiền lãi suất phát sinh.

** Bị đơn anh Lương Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2019 ông K đã trình bày:*

Số tiền 10.000.000 đồng mà ông H đang khởi kiện tại tòa án thực ra là anh K mượn cho cô của anh là bà Lương Thị B, trú tại: Khu phố Tân A, phường Xuân Đi, thị xã C, tỉnh Phú Yên chứ không liên quan gì đến anh K. Cô của anh K đã thỏa thuận với vợ chồng ông H để trả số tiền này rồi, nên anh K không đồng ý trả số tiền 10.000.000 đồng cho vợ chồng ông H, bà G.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị G trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Phan H.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị B vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2019 bà B đã trình bày:*

Ngày 24/10/2016 tôi, cháu bà B là anh Lương Hoàng K và bà Lương Thị M đến nhà vợ chồng ông Phan H và bà Phạm Thị G để vay tiền. Vì bà B vay nợ nhiều người nên ông H, bà G không cho bà B vay tiền thêm, do đó bà B để cho cháu của bà B là anh Lương Hoàng K đứng tên vay số tiền 10.000.000 đồng của vợ chồng ông H, bà G giúp cho bà B. Lúc anh Lương Hoàng K viết giấy mượn tiền và nhận tiền từ vợ chồng ông H, bà G có bà B và bà Lương Thị M chứng kiến. Số tiền 10.000.000 đồng mà ông H, bà G kiện anh Lương Hoàn K tại giấy mượn nợ giữa vợ chồng ông H và anh Lương Hoàng K ngày 24/10/2016 thực chất là anh K đã mượn giúp cho bà B, bà B sẽ trả toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng mà anh K còn nợ cho vợ chồng ông H.

** Người làm chứng bà Lương Thị M vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2019 bà M đã trình bày:*

Bà M không nhớ ngày nào nhưng lúc đó anh Lương Hoàng K xuống nhà vợ chồng ông Phan H và bà Phạm Thị G để mượn số tiền 10.000.000 đồng, bà M là người chứng kiến việc vợ chồng ông H, bà G giao số tiền 10.000.000 đồng cho anh K. Giấy nợ do vợ chồng ông H, bà G ghi xong rồi đưa anh K ký tên nên bà M đã ký vào giấy mượn tiền với tư cách là người làm chứng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Toà án đã xác định đúng quan hệ, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ mọi thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Lương Hoàng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị B đã được triệu tập hợp lệ và tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K và bà B.

[2] Về thẩm quyền:

Ông Phan H khởi kiện anh Lương Hoàng K; Có đăng ký nhân khẩu thường trú tại Khu phố Tân A, phường Xuân Đi, thị xã C, tỉnh Phú Yên về số tiền vay còn nợ, là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[3] Về nội dung:

Ông Phan H căn cứ vào giấy mượn tiền vào ngày 24/10/2016 để khởi kiện yêu cầu anh Lương Hoàng K phải thanh toán cho vợ chồng ông Phan H và bà Phạm Thị G số tiền 10.000.000 đồng mà ông Lương Hoàn K còn nợ của vợ chồng ông H. Vợ chồng ông H, bà G không yêu cầu phải trả lãi suất đối với số tiền nêu trên. Việc ký kết giấy mượn tiền giữa vợ chồng ông Phan H, bà Phạm Thị G với ông Lương Hoàng K là hoàn toàn tự nguyện và được xác lập bằng văn bản giấy mượn tiền ngày 24/10/2016. Số tiền 10.000.000 đồng nêu trên là tiền chung của vợ chồng ông Phan H và bà Phạm Thị G. Số nợ này được ông Lương Hoàng K thừa nhận là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, bị đơn anh Lương Hoàn K trình bày anh mượn số tiền 10.000.000 đồng nêu trên cho cô của anh K là bà Lương Thị B nên anh không đồng ý trả khoản nợ này cho vợ chồng ông Phan H, việc nợ tiền này bà B thừa nhận và bà B yêu cầu được thanh toán khoản nợ cho ông H. Nhưng yêu cầu của anh K và bà B không được ông H và bà G chấp nhận nên HĐXX không chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn ông Phan H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị G không yêu cầu ông Lương Hoàn K phải trả tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ; Do đó HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của bà Lương Thị B thừa nhận nợ với số tiền 10.000.000 đồng của vợ chồng ông H do anh Lương Hoàng K giao tiền lại cho bà nhưng không được vợ chồng ông H, bà G chấp nhận nên dành quyền khởi kiện cho bị đơn anh K yêu cầu bà B thanh toán số tiền bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4] Về án phí: Vợ chồng ông Phan H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lương Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan H.

Buộc anh Lương Hoàng K phải thanh toán cho vợ chồng ông Phan H và bà Phạm Thị G số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Về án phí: Hoàn trả lại cho ông Phan H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu số AA/2015/0006815 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Buộc anh Lương Hoàng K phải chịu số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND TX. Sông Cầu (2);
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị An Nhiên